

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Văn S sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Sinh đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 31/10/2012 tại UBND xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm và lối sống, anh Sinh thường xuyên uống rượu say xỉn rồi chửi bới, đánh đập chị. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như

hiện nay nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước giải quyết cho chị được ly hôn anh Sinh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Văn Phi, sinh ngày 01/5/2012. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh S đến làm bản tự khai, tuy nhiên anh S không có mặt nên không có lời khai của anh S. Tại phiên tòa anh Sinh trình bày: Anh và chị Hậu tiến tới hôn nhân đúng như chị Hậu trình bày. Quá trình chung sống do kinh tế khó khăn nên vợ chồng phải đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt xa cách nên từ năm 2016 vợ chồng đã không cùng chung sống với nhau nữa. Nay chị Hậu yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn chị Hậu.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Văn Phi, sinh ngày 01/5/2012. Hiện nay cháu Phi đang ở với chị Hậu và gia đình bên ngoại. Ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Hậu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hậu được ly hôn anh Sinh. Về con chung: Giao cháu Trương Văn Phi, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Hậu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Sinh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Hậu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hậu và anh Sinh đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/10/2012 tại UBND xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn vợ chồng phải đi làm ăn xa, sống xa nhau nên vợ chồng có nhiều điểm bất đồng, không hiểu và thông cảm được cho nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên hai bên ly thân từ năm 2016 cho đến nay, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Việc này đã được bố đẻ của anh Sinh là ông Trương Văn Viên xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả chị Hậu và anh Sinh đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình xử cho chị Hậu và anh Sinh được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị H và an S có 01 con chung Trương Văn Phi, sinh ngày 01/5/2012. Hiện nay cháu Phi đang ở cùng chị Hậu và ông bà ngoại, ly hôn cả chị Hậu và anh Sinh đều có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu Phi còn nhỏ, từ bé đến nay cháu do chị Hậu và ông bà ngoại nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu Phi cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Xét hoàn cảnh thực tế và để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Hậu, giao cháu Phi cho chị Hậu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị H và an S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho Trương Thị H được ly hôn anh Trương Văn S.

Về con chung: Giao cháu Trương Văn Phi, sinh ngày 01/5/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Sinh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Sinh có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0002031 ngày 26/4/2023. Chị Hậu đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, có mặt anh S. Anh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Hạ Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hà

Lương Thanh Hải

Phạm Văn Hùng

